

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 18/12/2022 của HĐND huyện Thọ Xuân khoá XX, kỳ họp thứ 6 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường số 7 đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1); Nghị quyết số 311/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Thọ Xuân khoá XX, kỳ họp thứ 16 về việc sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 7, khoản 8, Điều 1 Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 24/12/2022 của HĐND huyện về chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường số 7 đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân (Giai đoạn 1);

Xét Văn bản số 9815/STNMT-BVMT ngày 25/10/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng và kết quả thẩm định nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án ngày 09/01/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 105/Tr-STNMT ngày 23/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng và các xã Xuân Phú, Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Sinh (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng của Ban Quản lý
dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng và các xã Xuân Phú, Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân.
- + Người đại diện: Đặng Thế Hoan.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án

Dự án Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng nằm trên địa phận các thị trấn Lam Sơn, Sao Vàng và các xã Xuân Phú, Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân với tổng chiều dài $L=12.993,5m$, trong đó:

- Từ Km0+00 ÷ Km2+860: thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn, xã Thọ Lâm;
- Từ Km2+860.00 ÷ Km5+582,31: thuộc địa phận các xã Xuân Phú, Thọ Xương;
- Từ Km5+582,31 ÷ Km7+605,12: thuộc địa phận xã Thọ Lâm;
- Từ Km7+605,12 ÷ Km10+965,75: thuộc thị trấn Sao Vàng, xã Xuân Sinh;
- Từ Km10+965,75 ÷ Km12+993.50: thuộc địa phận xã Xuân Sinh.
- Đoạn 2,5 km nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C thuộc Dự án Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1) có chiều dài 2,5km.
- Đoạn 650m thuộc Dự án số 2 - Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn - Sao Vàng đã được đầu tư xây dựng.

1.2.2. Quy mô dự án

Đầu tư xây dựng mới Tuyến đường số 7, đô thị Lam Sơn - Sao Vàng có thiết kế đạt tiêu chuẩn đường giao thông đô thị theo TCVN 13592:2022, tổng chiều dài $L=12.993,5m$; tốc độ xe chạy thiết kế $V_{tk} = 50 \text{ km/h}$, cụ thể:

- Đoạn Km0+00 ÷ Km2+525.49; Km5+700 ÷ Km7+800 và Km11+00 ÷ Km12+993.50: Thiết kế bề rộng nền đường $B_{nền} = 55,0m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 2 \times 12m$; bề rộng dải phân cách $B_{dpc} = 5,0m$; bề rộng hè đường $B_{lề} = 2 \times 13m$.

- Đoạn Km2+525.49 ÷ Km5+700 và Km7+800 ÷ Km11+00: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 35,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 12\text{m}$; bề rộng dải phân cách $B_{\text{dpc}} = 5,0\text{m}$; bề rộng hè đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 3,0\text{m}$.

- Đoạn 2,5 km nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C thuộc Dự án Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C (giai đoạn 1): Chiều dài 2,5km; chiều rộng mặt đường $B_m = 1 \times 12\text{m}$; chiều rộng lề đất bên phải tuyến $B_l = 2,5\text{m}$; chiều rộng vỉa hè bên trái tuyến $B_h = 1 \times 13\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_n = 27,5\text{m}$.

- Xây dựng cầu bắc qua suối Rào tại Km7+630 thuộc địa phận giáp rãnh giữa xã Thọ Lâm và thị trấn Sao Vàng chiều dài toàn cầu: $L = 37,10\text{m}$.

- Nâng cấp, mở rộng cầu bắc qua sông Nông Giang tại Km0+24,65, thuộc thị trấn Lam Sơn. Chiều dài toàn cầu $L = 38,15\text{m}$ (tính đến đuôi mố).

- Hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng, An toàn giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công nền đường: Đối với nền đường đắp $H \leq 6,0\text{m}$ (taluy 1/1,5; gia cố mái taluy bằng trồng cỏ), $H > 6,0\text{m}$: Nền đường được giạt cấp (chiều cao mỗi cấp tối đa 6,0m taluy 1/1,5), nền đường đắp 30cm đầm chặt với $K \geq 0,98$; vật liệu đắp nền đường K95, K98. Đối với nền đường đào $H \leq 8,0\text{m}$ (taluy 1/n với $n=0,5-1,25$), $H > 8,0\text{m}$: Nền đường được giạt cấp (chiều cao mỗi cấp tối đa 8,0m taluy 1/n), giữa các cấp để bậc thêm rộng 3,0m, đánh dốc 10% vào phía taluy đường, phía trong cùng bố trí rãnh hình thang thu nước mặt từ mái taluy và rãnh bậc thêm.

- Thi công mặt đường: Phần mặt đường làm mới hoặc mở rộng trên nền đất gồm lớp BTN chặt C16 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám 1,0 kg/m², cấp phối đá dăm loại I dày 30cm, cấp phối đá dăm loại II dày 32cm, đất nền $K \geq 0,98$ dày 30cm; Phần mặt đường làm mới hoặc mở rộng trên nền đá gồm Lớp BTN chặt C16 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám 1,0 kg/m², cấp phối đá dăm loại I dày 30cm; Tuyến nhánh tại nút giao gồm lớp BTN chặt C16 dày 7cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m², bù vênh BTN chặt C16, lớp BTN chặt C16 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; đường giao dân sinh gồm lớp mặt bằng BTXM M300 đá 1x2 dày 18cm, nylon tái sinh ngăn cách, lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Thi công nút giao và đường ngang. Trên toàn tuyến có 4 nút giao bằng và 19 nút giao nổi vuốt. Đường ngang dân sinh thiết kế vuốt nổi và mở rộng với bán kính $R \geq 3\text{m}$, độ dốc dọc $i \leq 6\%$; kết cấu mặt đường bằng Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm. Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m².

- Xây dựng cầu bắc qua suối Rào thuộc địa phận giáp rãnh giữa xã Thọ Lâm và thị trấn Sao Vàng. Mặt cắt ngang cầu chia thành 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên có bề rộng tổng cộng 22,3m; bề rộng cầu: $B = 2 \times 22,3 \text{ (m)}$; sơ đồ nhịp 1x24,0m chiều dài toàn cầu: $L = 37,10\text{m}$.

- Nâng cấp, mở rộng cầu qua sông Nông Giang tại Km0+24.65m thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân. Cầu gồm 02 nhịp dầm bản rỗng BTCT DUL, sơ đồ nhịp 2x15m. Chiều dài toàn cầu $L = 38,15\text{m}$ (tính đến đuôi mố). Cầu vuông góc với dòng chảy.

- Xây dựng hệ thống thoát nước: Xây mới 32 cống thoát nước ngang đường (29 cống hộp BTCT và 03 cống tròn BTCT; xây dựng công trình thoát nước dọc tuyến bằng hệ thống cống dọc chạy trên vỉa hè, khẩu độ cống D1000.

- Thi công hạng mục hệ thống chiếu sáng; An toàn giao thông (hệ thống biển báo theo QCVN 41:2024/BGTVT; lan can phòng hộ).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ là 34.687,10m², là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Giải phóng mặt bằng, đào đắp nền đường, mặt đường, thi công cầu, cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khai thác, bảo trì, duy tu công trình và hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn thi công xây dựng của dự án đầu tư

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt công nhân 2,2 m³/ngày, gồm: Nước thải rửa tay chân, tắm giặt 1,34m³/ngày; Nước thải nhà vệ sinh 0,51m³/ngày; Nước thải nhà bếp 0,25m³/ngày. Thành phần như chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform....

- Nước thải rửa xe, thiết bị thi công hạng mục công trình khoảng 7,5m³/ngày; thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, dầu mỡ, pH cao...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường 2058,07m³/h; thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp, phương tiện thi công; vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám lớp mặt đường; thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.3. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 22kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng: Thực vật phát quang khối lượng khoảng 418m³; mía 1183,9 tấn; chất thải từ phá dỡ công trình là 500 m³; đất bóc tầng đất mặt từ đất trồng lúa là 6937,42m³; Khối lượng đất đào không tận dụng đắp trả cần

đồ thải là 162.525,0m³; chất thải rắn xây dựng (vật liệu rời như cát, đá dăm...) khoảng 3025,68m³; sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ, ống nước thừa,... khoảng 40,35 tấn; bao bì xi măng 3 tấn.

3.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 222 lít/quá trình thi công.

3.5. Các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung của các phương tiện cơ giới, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải chuyên chở ảnh hưởng tới các hộ dân tiếp giáp gần khu vực dự án.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa; đất trồng mía và cây ăn quả: Việc chiếm dụng đất nông nghiệp để làm công trình ảnh hưởng tới hộ dân bị mất đất canh tác.

- Tác động đến tiêu thoát nước khu vực: Việc thi công rãnh thoát nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động tiêu, thoát nước của khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nút nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án (Giai đoạn thi công xây dựng).

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Đối với nước mưa chảy tràn

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời kích thước R x C = 0,4m x 0,4m; hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách 30m/hố gas các hố gas kích thước D x R x H = 1m x 1m x 1m; nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra mương thoát nước khu vực dự án.

- Che chắn khu vực thi công, khu tập kết vật liệu rời khi có mưa; thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Tập kết nguyên vật liệu xây dựng đúng vị trí được cho phép; có giải pháp che chắn và quản lý phù hợp không để tình trạng rơi vãi, ngấm vật liệu nguy hại, độc hại, dầu mỡ ra các khu vực thoát nước.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi đất, đá; tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ thải; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong suốt quá trình thi công, bảo đảm việc đổ đất thải đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

b) Đối với nước thải sinh hoạt

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: Thu gom về hố lắng 8m³ (sử dụng chung bể lắng nước thải xây dựng) để xử lý; một phần được tận dụng tưới đường giảm bụi, phần còn lại thải ra hệ thống thoát nước khu vực của dự án.

- Nước thải ăn uống: Xây dựng 01 bể tách dầu mỡ có dung tích $0,5 \text{ m}^3$ (có thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) bố trí tại khu lán trại để xử lý, sau đó dẫn bể lắng dung tích $8,0 \text{ m}^3$ (cùng với bể lắng nước rửa chân tay) để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt công nhân: Thuê 04 nhà vệ sinh để thu gom, xử lý; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

c) Đối với nước thải xây dựng

- Bố trí khu vệ sinh thiết bị, rửa lốp bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu ra vào khu vực dự án xây dựng; xây dựng tuyến thu gom nước rửa vệ sinh về bể lắng để xử lý.

- Xây dựng 01 bể lắng 8 m^3 (kích thước: dài x rộng x sâu: $4 \text{ m} \times 2 \text{ m} \times 1 \text{ m}$) kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE thành và đáy bể, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn, bên trong bể bố trí 01 phao khuấy thu vớt dầu. Nước thải sau xử lý một phần được tận dụng tưới đường giảm bụi, phần còn lại thải ra hệ thống thoát nước khu vực.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian cho công nhân nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi

- Phun nước trên công trường khi thực hiện công tác đào đắp, lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày; tăng số lần phun nước lên 04 lần/ngày trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe; xe được kiểm định định kỳ theo đúng quy định; giảm tốc độ thi công, lưu lượng vận chuyển vào ban đêm và vào các giờ cao điểm buổi sáng.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển để rơi vãi vật liệu trên các tuyến đường, đặc biệt trên các tuyến đường từ đường QL47, 47B, 47C đến dự án; đoạn đường qua khu dân cư chiều dài mỗi tuyến đường quét dọn khoảng 500m khu vực giao với dự án.

4.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị tối thiểu 04 thùng rác thể tích 60 lít

(có nắp đậy) tại khu vực lán trại; 02 thùng (dung tích 60 lít/thùng) trên tuyến thi công; 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m³) đặt tại khu tập kết gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung. Đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thực vật phát quang: Được các hộ gia đình, chủ vườn thu gom làm củi, vật liệu đốt, lấy gỗ; phân còn lại hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển và xử lý. Sản phẩm mía được các hộ gia đình thu hoạch bán cho nhà máy đường Lam Sơn.

+ Chất thải từ phá dỡ công trình, vật liệu rơi vãi (gạch, đá, bê tông, sắt thép, gỗ cá, đá,...) được thu gom, phân loại: Kim loại, nhựa được thu gom bán phế liệu, gỗ được người dân tận dụng hoặc làm củi; các vật liệu khác tận dụng để đắp nền đường.

+ Đất bóc tầng đất mặt từ đất trồng lúa được tận dụng để trồng cây xanh tại khu vực dải phân cách tuyến đường của dự án với diện tích 56.092,45m² (không bao gồm các nút giao trên tuyến và đoạn qua Khu đô thị Sao Mai); chiều cao lớp đất mặt sử dụng 0,3m.

+ Đất không tận dụng đắp được thu gom, vận chuyển về bãi đổ thải của dự án tại được tập kết tại các bãi thải gồm: Bãi 01 tại Nhà máy gạch Á Mỹ diện tích 4,5 ha, trữ lượng khoảng 225.000m³ thuộc Lô 05 CN-3 quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Lam Sơn - Sao Vàng, thị trấn Sao Vàng; Bãi 02 tại Ao Trầu diện tích 0,5ha, trữ lượng khoảng 10.000m³ thuộc tờ bản đồ số 20 thị trấn Sao Vàng, thửa số 259, loại đất MN/HG. Đã được UBND huyện Thọ Xuân chấp thuận tại Văn bản số 18/UBND-TNMT ngày 03/01/2025.

+ Vật liệu rời rơi vãi thành phần đá, cát ... được tận dụng để đắp nền đường, mặt đường; đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng ... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa dung tích 120 lít (trong đó 01 thùng chứa CTNH dạng lỏng và 01 thùng chứa CTNH dạng rắn) có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo nguy hại, bố trí trong góc nhà kho của lán trại diện tích khoảng 10 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại yêu cầu hợp đồng với các cơ sở có chức năng thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng phương tiện trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Tổ chức lao động hợp lý, nhằm tạo ra những khoảng nghỉ không tiếp xúc với rung động khoảng từ 20 - 30 phút và với thời gian tối đa cho một lần làm việc liên tục không quá 4h; hạn chế các xe trọng tải lớn vận chuyển vật liệu vào ban đêm.

- Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

4.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, tài sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước:

- + Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng và các xã Xuân Phú, xã Thọ Lâm, Thọ Xương, Xuân Sinh và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- + Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng hệ thống kênh mương.

- + Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- Phòng ngừa các sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

- Phòng ngừa các sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, 04 bình cứu hỏa CO2, 01 bể cát, 01 máy bơm nước chữa cháy tại khu lán trại.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thi công Dự án; giám sát chặt chẽ lực lượng thi công xây dựng.

- Tháo dỡ các lán trại tại công trường, thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; san gạt, đầm nén tại các vị trí công trường đáp ứng yêu cầu và bàn giao lại cho địa phương tiếp tục quản lý và sử dụng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc toạ độ của Dự án đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, dữ liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường bảo đảm đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và các quy chuẩn hiện hành khác, yêu cầu của địa phương về bảo vệ môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.